| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BG**<br>**TỈNH BG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:143/2023/QĐST-HNGĐ | *BG, ngày 03 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:230/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2023, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1950

**Bị đơn:** Bà Vũ Thị H, sinh năm 1970

Đều địa chỉ: Thôn P, xã SM, thành phố BG, tỉnh BG.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ, Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

2.1. Con chung: Không có.

2.2. Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

2.3. Án phí: Ông Phạm Văn T thuộc trường hợp người cao tuổi, được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vũ Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BG;
- CCTHADS TP BG;
- VKSND TP BG;
- Các đương sự;
- UBND xã SM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phương Thảo**